

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày 17 - 3 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thái Dương.

Ông Vũ Đức Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 01/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Chu Văn H; sinh năm 1974; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S (đã chết) và con bà Hoàng Thị M, sinh năm 1950; có 08 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; có vợ Hoàng Thị C, sinh năm 1971 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Cố mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già thuộc Sở NN&PTNT tỉnh Hà Giang; người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tiến B - Cán bộ (Cố mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 06/2021 (không nhớ ngày) Chu Văn H có nhu cầu làm nhà ở một mình từ nhà mang theo 01 máy cưa xăng nhãn hiệu 365, màu vàng đi lên khu rừng đặc dụng thuộc thôn K, xã T, huyện B, khai thác 01 cây gỗ Nghiến nhóm IIA đã bị rụng lá và cụt phần ngọn, đường kính gốc 70cm. Sau đó khoảng 02 tuần H tiếp tục mang theo máy cưa xăng của đi lên vị trí cây gỗ Nghiến đã cắt đổ trước đó, dùng máy cưa cắt phần thân cây xẻ được 24 thanh gỗ Nghiến (trong đó 12 thanh gỗ kích thước: 3,02m X 0,16m X 0,08m; 04 thanh gỗ kích thước: 3,17m X 0,18m X 0,08m; 03 thanh gỗ kích thước: 3,3m X 0,18m X

0,08m; 03 thanh gỗ kích thước: 2,9m X 0,18m X 0,08m; 02 thanh gỗ kích thước: 2,7m X 0,18m X 0,08m = 1,036m³. Gỗ quy tròn 1,657 m³), sau đó Hình một mình vận chuyển các thanh gỗ Nghiến này đem ngâm tại lòng suối thuộc thôn K, xã T, huyện B, cách vị trí cây gỗ Nghiến H cắt đổ khoảng 500 mét. Sau đó đến ngày 27/11/2021 Chu Văn H đến Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 26/11/2021 Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già tiếp nhận tố giác tội phạm phát hiện đối tượng Chu Văn H, có hành vi khai thác 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA trái phép tại khu rừng đặc dụng thuộc Thôn K, xã T, huyện B, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng đã tiến hành kiểm tra, xác minh. Đến ngày 27/11/2021 Chu Văn H đến Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 07/12/2021 Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già phối hợp các ngành chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc khai thác lâm sản trái phép xác định vị trí cây gỗ Nghiến bị Chu Văn H khai thác thuộc địa phận Thôn K, xã T, huyện B, thuộc tiểu khu 162B, khoảnh 07, lô 01; Đối tượng rừng: Đất rừng đặc dụng là rừng tự nhiên (*Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 được UBND tỉnh phê duyệt*) do Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già quản lý. Kết quả khám nghiệm tổng khối lượng cây bị cắt hạ là 5,568m³ trong đó đã bị khai thác một phần dạng xà, đồng thời thu giữ tại hiện trường gồm gốc, thân, cành khối lượng là 3,670m³.

Ngày 08/12/2021 Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam, trưng cầu 01 mẫu gỗ thu tại hiện trường ký hiệu M1 đã được niêm phong theo quy định.

Ngày 20/12/2021 Viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận số 652/CNR-VP kết luận giám định mẫu gỗ gửi giám định ký hiệu M1 như sau:

Tên Việt Nam: Nghiến. Tên khoa học: **Burretiodendron tonkinense (Gagnep.) Kosterm.**

(*Excentrodendrontonkinense* (A.Chev.) H.T.Chang&R.H.Miau.

Loài Nghiến (*Burretiodendron tonkinense*) có tên trong nhóm IIA tại “*Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*” ban hành theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Mê kết luận 01 cây gỗ Nghiến nhóm IIA tổng khối lượng 5,568m³ giá trị là 56.793.600đ (*Năm mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng*), trong đó có 24 thanh gỗ xẻ khối lượng là 1,036m³ quy tròn là 1,657m³ giá trị là 6.296.600đ (*Sáu triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*).

Vật chứng thu giữ: 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA còn lại tại hiện trường bao gồm gốc, thân cành có khối lượng 3,670m³; 24 thanh gỗ Nghiến nhóm IIA, xẻ thành khí 1,036m³ gỗ quy tròn là 1,657 m³ hiện đã tạm giao cho Ban quản lý rừng

đặc dụng Du Già, quản lý. 01 máy cưa xăng nhãn hiệu 365, màu vàng và 01 lam máy dài 80cm, rộng 09cm, đã qua sử dụng.

Đối với xích của máy cưa xăng, Chu Văn H khai sau khi sử dụng vào việc phạm tội đã bị hỏng, vứt đi nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo Chu Văn H bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSBM ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Chu Văn H, về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo: Chu Văn H phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 cây gỗ nghiêng nhóm IIA còn lại tại hiện trường bao gồm gốc, thân cành có khối lượng 3,670m³; 24 thanh gỗ nghiêng nhóm IIA, xẻ thành khối 1,036m³ gỗ quy tròn là 1,657 m³; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu 365, màu vàng và 01 lam máy dài 80cm, rộng 09cm, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chu Văn H chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Bị cáo Chu Văn H và nguyên đơn dân sự nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không có tranh luận gì.

Bị cáo thực hiện lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Tháng 06/2021 (không nhớ ngày cụ thể) Chu Văn H đã có hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ nghiêng nhóm IIA có tổng khối lượng là $5,568\text{m}^3$ giá trị là 56.793.600đ, vị trí khai thác tại tiểu khu 162B, khoảnh 07, lô 01 thuộc địa phận Thôn K, xã T, huyện B; loại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên (Theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng năm 2018 được UBND tỉnh phê duyệt) do Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già quản lý. Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Điều 232 Bộ luật hình sự quy định:

... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...e) *Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên ... từ 03 mét khối (m^3) đến dưới 10 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA.*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý đã xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước; từ việc khai thác lâm sản trái phép làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tự nhiên, gây ra lụt lội, hạn hán, lũ quét làm ảnh hưởng trực tiếp đến những người dân sinh sống trong vùng. Huyện Bắc Mê đã có nhiều giải pháp quyết liệt tuyên truyền bảo vệ rừng, nhưng tình hình khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra rất phức tạp. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật. Song với động cơ mục đích muốn lấy gỗ về làm nhà ở cho gia đình, bị cáo đã bất chấp pháp luật một mình đi lên khu rừng đặc dụng khai thác gỗ. Hậu quả thiệt hại 01 cây gỗ nghiêng khối lượng gỗ $5,568\text{m}^3$ trị giá 56.793.600đ. Nên cần xử phạt bị cáo bằng chế tài Luật hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[4] Bị cáo Chu Văn H đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125, 278 của Bộ luật hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Văn H thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải đến cơ quan chức năng đầu thú về hành vi phạm tội, hiểu biết pháp luật còn hạn chế học vấn 0/12, mục đích khai thác gỗ là làm nhà ở, có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa vi phạm lần nào, chưa có tiền án, tiền sự là người dân tộc thiểu số, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình hoàn cảnh neo đơn, vợ bị bệnh rối loạn tuần hoàn não ốm đau thường xuyên, con trai cả bị gãy chân do bị tai nạn lao động, con trai thứ hai đang tham gia nghĩa vụ quân sự không thể chăm sóc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Nên áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự theo hướng dẫn Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để tạo điều kiện bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa tội phạm, không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những căn cứ trên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ được chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa thì bị cáo là người dân lao động thuần túy, thu nhập không ổn định, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: 01 cây gỗ nghiêng nhóm IIA còn lại tại hiện trường khối lượng 3,670m³; 24 thanh gỗ Nghiến nhóm IIA, đã xẻ dạng xà khối lượng 1,036m³ gỗ quy tròn là 1,657m³; 01 máy cưa xăng nhãn

hiệu 365, màu vàng và 01 lam máy dài 80cm, rộng 09cm, không có xích. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo Chu Văn H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không có đơn đề nghị miễn nộp án phí. Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn H 30 (*Ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Văn H cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) cây gỗ nghiêng nhóm IIA còn tại hiện trường bao gồm gốc, thân, cành có khối lượng 3,670m³ (*Ba phẩy sáu trăm bảy mươi mét khối*) và 24 thanh gỗ nghiêng nhóm IIA, xẻ thành khí là 1,036m³ (*Một phẩy không trăm ba mươi sáu mét khối*) gỗ quy tròn 1,657m³ (*Một phẩy sáu trăm năm mươi bảy mét khối*); 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu 365, màu sơn vàng và 01 lam máy dài 80cm, rộng 09cm, đã qua sử dụng.

(*Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 /3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê*).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Chu Văn H chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công